

**VN-Index**  
1099,49 +0,64% ↑ 275    55    ↓ 174

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Tiếp nối phiên tăng tích cực đầu tuần, những nỗ lực mua đã giúp chỉ số tăng mạnh vượt mức 1,100; tuy nhiên kết phiên chỉ số chỉ đóng cửa ở mức 1099,49 điểm. Phe mua tiếp tục chiếm ưu thế với 275 mã tăng điểm (7406 tỷ VND) và 174 mã giảm điểm (3867 tỷ VND). Nhóm cổ phiếu nhỏ, đầu cơ tăng rất ấn tượng, bao gồm HAP, MHC, CCL ... trong khi đó nhiều mã tăng nóng giảm bị chốt lời như JVC, GVR, ITA, KBC ... Tổng giá trị khớp lệnh sàn HSX mới đạt khoảng 12,686 tỷ đồng nhưng đã xảy ra sự tắc nghẽn. Tuy nhiên một số cổ phiếu vẫn xuất hiện giao dịch đột biến đáng chú ý như DXG và NVL do giao dịch chuyển nhượng. Chỉ còn 2 phiên giao dịch là kết thúc năm 2020 nhưng khối ngoại vẫn duy trì đà bán ròng quen thuộc. Tổng giá trị bán ròng trên HSX khoảng 385 tỷ đồng, tập trung vào các mã như SSI, MSN, VHC

**Hnx-Index**  
197,10 +0,27% ↑ 100    64    ↓ 84

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Mở cửa thận trọng trong phiên sáng, thậm chí giảm điểm VN-Index đóng cửa tạo một cây nến xanh tích cực. Lực mua mạnh mẽ đã giúp chỉ số có lúc vượt đỉnh 1,100 điểm tuy nhiên không giữ được trên vùng này. Chỉ báo kỹ thuật RSI dao động quanh vùng quá mua. Chỉ số hiện tại đang ở vùng giá rất nhạy cảm, quanh vùng 1,100 điểm. Phiên giao dịch ngày mai sẽ là phiên quan trọng quyết định hướng đi ngắn hạn tiếp theo của chỉ số. Vùng hỗ trợ duy trì ở mức 1085 điểm

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Chỉ còn 2 ngày nữa là hết năm 2020. Chỉ số vẫn duy trì xu hướng tăng dài hạn mà chưa có dấu hiệu đuối sức. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức cao quanh 13.000 tỷ đồng/ phiên. Dòng tiền chốt lời của các nhà đầu tư bắt đầu xuất hiện với tần suất cao hơn. Vì vậy khuyến nghị của chúng tôi là tiếp tục canh hạ tỷ trọng, bán chốt lời để bảo toàn thành quả và nghiên cứu chuẩn bị cho năm mới 2021. Chỉ nắm giữ những cổ phiếu triển vọng tốt trong dài hạn. Chúc Quý Nhà đầu tư một ngày giao dịch tốt lành!

*Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: Huynh.le@vfs.com.vn*

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	41.6	22.9	05/08/2020	30.5	20			81.7%	
2	TCB	29.75	23	20/10/2020	26	20.9			29.3%	
3	VSC	53.6	42.1	04/11/2020	48	38			27.3%	
4	CTR	68.7	55	02/12/2020	80.2	53.8			24.9%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

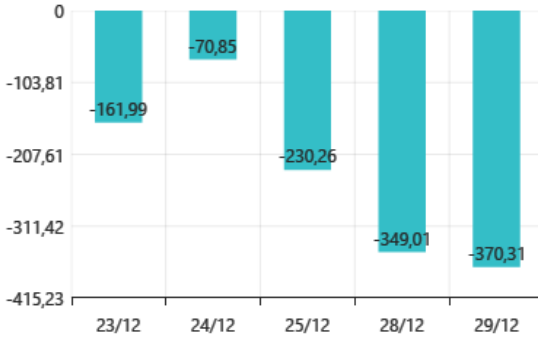
**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.65	11.9	04/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	24.8%	Giá đã đạt mục tiêu, chốt lời bảo toàn lợi nhuận
34	MW G	113.5	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Thị trường rủi ro
35	BCM	41	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	3.2%	Thị trường rủi ro
36	TLG	38.9	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

## TIN TỨC NỔI BẬT

### GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

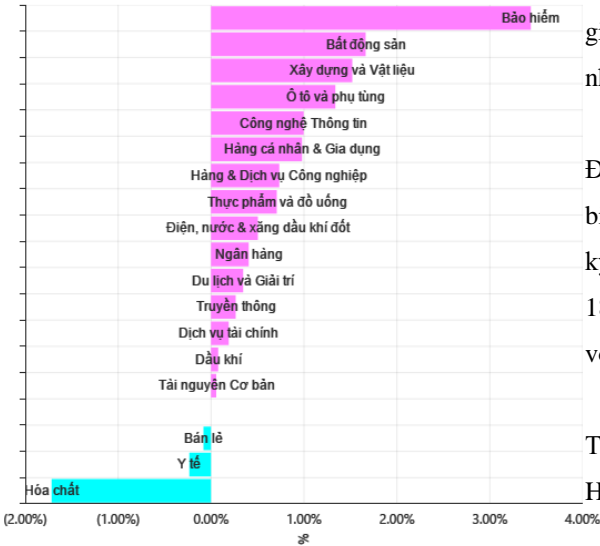
Giao dịch NĐTNN - Ngày



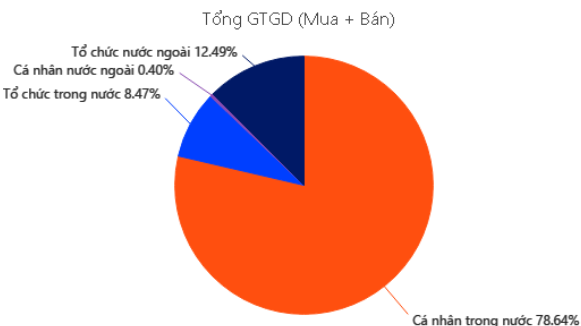
Giá trị mua ròng (Tỷ VND)



### TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



### GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



### Việt Nam thu hút FDI được gần 30 tỷ USD năm nay

NDH / 2020-12-29T00:00:00

Việt Nam thu hút được 30 tỷ USD vốn FDI, bằng 75% so với cùng kỳ năm ngoái.

Vốn FDI thực hiện đạt gần 20 tỷ USD, giảm 2% so với năm 2019.

Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu vốn đăng ký cấp mới với tổng vốn đầu tư đạt 13,6 tỷ USD.

Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông tin, tính đến ngày 20/12, Việt Nam thu hút được 28,53 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), bằng 75% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, vốn FDI thực hiện năm nay đạt 98% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt gần 20 tỷ USD.

Nhờ việc kiểm soát sớm dịch Covid-19, việc giải ngân vốn FDI chỉ bị suy giảm 2% so với năm ngoái, nhiều doanh nghiệp FDI đang dần hồi phục, duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng đầu tư kinh doanh.

Cụ thể, có 1.140 dự án điều chỉnh với tổng số vốn đạt trên 6,4 tỷ USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ 2019. Đồng thời, có 2.523 dự án đăng ký mới với tổng vốn đăng ký đạt hơn 14,6 tỷ USD, giảm hơn 12% so với cùng kỳ năm ngoái. Hoạt động góp vốn, mua cổ phần năm vừa qua ghi nhận 6.141 lượt, giảm 37,6% so với cùng kỳ, đạt 7,47 tỷ USD.

Đến nay, nhà đầu tư nước ngoài đã tham gia vào 19 ngành, lĩnh vực, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt 13,6 tỷ USD, chiếm 47,7% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực sản xuất, phân phối điện đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư trên 5,1 tỷ USD, chiếm 18% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp đến là hoạt động kinh doanh bất động sản, bán buôn bán lẻ với tổng vốn đăng ký lần lượt gần 4,2 tỷ USD và hơn 1,6 tỷ USD.

TP HCM là địa phương dẫn đầu thu hút dòng vốn FDI với 950 dự án, tiếp sau đó là thành phố Hà Nội với 496 dự án và Bắc Ninh đứng thứ ba với 153 dự án.

Năm nay ghi nhận dòng vốn từ Singapore vươn lên dẫn đầu dòng vốn FDI vào Việt Nam với 9 tỷ USD, chiếm hơn 31% thị phần. Tiếp sau đó là Hàn Quốc với 3,9 tỷ USD, chiếm 13,8% tổng vốn đầu tư. Trung Quốc đứng thứ ba với tổng vốn đăng ký 2,46 tỷ USD, chiếm 8,6% tổng vốn đầu tư.

Những dự án đầu tư lớn trong năm nay có thể kể đến như dự án nhà máy điện khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) Bạc Liêu thuộc Trung tâm nhiệt điện LNG Bạc Liêu với tổng vốn đầu tư đăng ký 4 tỷ USD do nhà đầu tư Singapore thực hiện. Tiếp đến là những dự án như tổ hợp hoá dầu miền Nam tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do nhà đầu tư Thái Lan thực hiện điều chỉnh tăng vốn đầu tư 1,38 tỷ USD và dự án khu trung tâm đô thị Tây hồ Tây của nhà đầu tư Hàn Quốc.

**THÔNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
29-12-20	VN30F2101	1.10 (0.10%)	1066.3	1067.1	1073	1063.3	116,122	
29-12-20	VN30F2102	5.30 (0.50%)	710	723	732	1063	169	
29-12-20	VN30F2103	6.40 (0.60%)	709.9	720	725.9	1066	71	
29-12-20	VN30F2106	5 (0.47%)	710	716	724.8	1064.1	34	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VCG	45,10	+3,33/+7,97%	1.013.820		DTT	12,10	-0,90/-6,92%	10	
VTO	8,56	+0,56/+7,00%	433.160		PTC	9,03	-0,67/-6,91%	10	
CCL	9,79	+0,64/+6,99%	972.820		L10	18,40	-1,30/-6,60%	550	
PIT	5,05	+0,33/+6,99%	29.580		TTE	9,81	-0,69/-6,57%	4	
HOT	37,55	+2,45/+6,98%	10.000		MCP	24,50	-1,50/-5,77%	130	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VIG	2,20	+0,20/+10,00%	3.763.700		CKV	12,60	-1,40/-10,00%	22	
PCT	5,50	+0,50/+10,00%	1		MIM	4,60	-0,50/-9,80%	900	
VNC	34,40	+3,10/+9,90%	2		OCH	9,30	-1,00/-9,71%	100	
SCI	51,10	+4,60/+9,89%	166		SJ1	16,20	-1,70/-9,50%	900	
SDG	44,70	+4,00/+9,83%	1		PJC	24,00	-2,50/-9,43%	1	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VRE	31,65	+1,20/+3,94%	2.941.740	91.759.545	BBC	70,90	+4,60/+6,94%	-6.792.730	-479.366.698
HPG	41,60	+0,05/+0,12%	1.082.780	44.982.377	SSI	31,70	-0,30/-0,94%	-2.358.180	-74.744.518
BVH	67,00	+3,00/+4,69%	675	44.183.706	VHC	40,65	-0,65/-1,57%	-1.383.570	-56.462.996
VCI	54,80	+0,80/+1,48%	722	39.370.717	MSN	83,20	+0,80/+0,97%	-486	-40.553.041
SBT	20,95	0,00/0,00%	1.734.740	36.364.476	CTG	34,15	-0,15/-0,44%	-1.075.920	-36.938.922

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.